

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN PHÚ 668
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN PHÚ 668

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHU 668 GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108377379

3. Ngày thành lập: 25/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 41, Khu Trung Tâm Xã bắc Hồng, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
5.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
13.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
14.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
15.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
16.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
17.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759(Chính)

20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
21.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
22.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới;	4610
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
32.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
33.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
34.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
35.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
46.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789

47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
48.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đầu giá bán lẻ ngoài cửa hàng)	4799
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
51.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
52.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
53.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
54.	Xây dựng nhà các loại	4100
55.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
56.	Phá dỡ	4311
57.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
61.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
63.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
65.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
66.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: NGUYỄN THI NGÀ

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 13/11/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001192000789

Ngày cấp: 19/05/2014

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Thụy Hà, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Thụy Hà, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 13/11/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001192000789

Ngày cấp: 19/05/2014

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Thụy Hà, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Thụy Hà, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội